TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ	Đ, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1997;

Trú ở: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1987;

Trú ở: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Đức C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Đức C thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung Nguyễn Phúc T, sinh ngày 23/12/2016, Nguyễn Mai Kim T, sinh ngày 14/01/2019 và Nguyễn Ngọc Hải Y, sinh ngày 31/01/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đức C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* (mỗi con 1.000.000đ/tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Đức C, tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí DSST (phần cấp dưỡng nuôi con). Chị T đã nộp đủ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0005317 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- Đắk Lắk).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND khu vực 13-ĐắkLắk;
- Phòng THADS khu vực 13-ĐắkLắk;
- UBND xã Phú Hòa 2, ĐắkLắk
(số 45 ngày 26/5/2016);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn